

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật ở Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương giai đoạn 2011-2015

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương; hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở địa phương giai đoạn 2011-2015 (sau đây gọi là Quyết định số 369/QĐ-TTg);

Liên tịch Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật ở Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương giai đoạn 2011-2015 như sau:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật ở Trung ương và địa phương giai đoạn 2011-2015 theo những nội dung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 369/QĐ-TTg trong các lĩnh vực văn học, mỹ thuật, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh, kiến trúc, nhiếp ảnh, múa, văn nghệ dân gian, văn nghệ các dân tộc thiểu số cho các đề tài phản ánh:

1. Về lịch sử, về các thời kỳ kháng chiến cứu nước, truyền thống văn hóa dân tộc.

2. Về công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ đất nước, những nhân tố tích cực, những con người tiêu biểu trong xã hội, của thời đại.

Handwritten mark

3. Thiếu niên, nhi đồng, dân tộc thiểu số, nông thôn (đặc biệt là đề tài nông thôn mới).

4. Sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội thời kỳ mới trong phạm vi toàn quốc hoặc ở từng địa phương.

5. Chống diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch chống phá công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Hội Văn học nghệ thuật ở Trung ương (bao gồm: Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Mỹ thuật Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, Hội Điện ảnh Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam) và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương.

2. Tác giả, nhóm tác giả là hội viên Hội Văn học nghệ thuật Trung ương, địa phương trong các hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật (được gọi tắt là hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật) phù hợp với các đề tài đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 369/QĐ-TTg để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đất nước và của địa phương.

3. Tác giả, nhóm tác giả đã có đóng góp về văn học nghệ thuật, có nhiều vốn sống, đang tập trung sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật hoặc tác giả, nhóm tác giả có khả năng sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật được Hội đồng xét duyệt hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật (sau đây gọi tắt là Hội đồng xét duyệt hỗ trợ) của Hội Văn học nghệ thuật thông qua.

4. Tác giả, nhóm tác giả có tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật có chất lượng cao chưa được đầu tư và được Hội đồng xét duyệt hỗ trợ của Hội thông qua, phù hợp với các mảng đề tài đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 369/QĐ-TTg.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Các hoạt động được hỗ trợ, chế độ tài chính đối với các hoạt động được hỗ trợ

1. Hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật (công trình văn học nghệ thuật được hiểu là: công trình sáng tạo, nghiên cứu, sưu tầm, lý luận phê bình, quảng bá văn học nghệ thuật).

a) Chi tổ chức các hội thảo, hội nghị nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, tập huấn bồi dưỡng tài năng văn học nghệ thuật; chi tổ chức trại sáng tác, thâm nhập thực tế nhằm sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật hoặc trao đổi, tọa đàm, tiếp nhận thông tin, nâng cao nghiệp vụ: Nội dung chi và mức chi áp dụng theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (mức hỗ trợ

thành viên tham gia không phân biệt đối tượng hưởng lương và không hưởng lương từ ngân sách) và được quy định cụ thể trong “Quy chế chi tiêu hỗ trợ hỗ trợ sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật giai đoạn 2011-2015” của các cấp Hội (sau đây gọi tắt là “Quy chế chi tiêu hỗ trợ”).

Các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được hỗ trợ từ kinh phí của Đề án được phê duyệt theo Quyết định số 369/QĐ-TTg thì không được thanh toán tiền công tác phí từ nguồn kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị nơi công tác.

b) Chi tổ chức các hội thảo khoa học sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật: Nội dung và mức chi áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và được quy định cụ thể trong “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” của các cấp Hội.

c) Chi mua tư liệu, tài liệu cập nhật thông tin mới phục vụ hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật, mua vật tư, thuê máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị: Theo hợp đồng thực tế và quy định hiện hành.

d) Chi hỗ trợ các tác giả, nhóm tác giả thực hiện hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật; chi hỗ trợ tác giả, nhóm tác giả công bố tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật. Mức hỗ trợ quy định tại “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” của các cấp Hội.

đ) Chi hỗ trợ công tác tổ chức thẩm định đề cương, đánh giá, nghiệm thu tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật: Mức chi trực tiếp cho các thành viên Hội đồng thẩm định đề cương, đánh giá, nghiệm thu tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật do Hội đồng xét duyệt hỗ trợ xem xét, quyết định căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước được giao và được quy định trong “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” của các cấp Hội.

e) Chi hỗ trợ cho các Hội Văn học nghệ thuật ở Trung ương và địa phương để quảng bá tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật: Theo hợp đồng thực tế và quy định hiện hành.

g) Chi tổ chức, hướng dẫn, đánh giá, kiểm tra, sơ kết, tổng kết chính sách hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

h) Chi hỗ trợ liên quan trực tiếp đến hoạt động hỗ trợ sáng tạo văn học nghệ thuật: tiền công, in ấn tài liệu, photocopy, văn phòng phẩm, điện thoại, bưu phẩm, và một số hoạt động khác căn cứ vào tình hình thực tế hàng năm và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật chất lượng cao:

Hỗ trợ các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 Thông tư này thực hiện các hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật chất lượng cao theo tiêu chí xác định tác phẩm, công trình có chất lượng cao trong các lĩnh vực hoạt động của các Hội văn học nghệ thuật. Các nội dung hỗ trợ theo quy định tại điểm d, đ, e, h khoản 1, Điều 3 Thông tư này.

Điều 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Nguồn hỗ trợ của ngân sách Trung ương theo Quyết định 369/QĐ-TTg;
2. Nguồn hỗ trợ hợp pháp khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 5. Phương thức hỗ trợ đối với các tác giả, nhóm tác giả

1. Hỗ trợ trực tiếp cho tác giả, nhóm tác giả quy định tại khoản 2, 3 Điều 2 Thông tư này để thực hiện sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật thuộc các đề tài quy định tại Điều 1 Thông tư này theo đề cương đăng ký sáng tạo được Hội đồng xét duyệt hỗ trợ của các Hội duyệt. Mức hỗ trợ do Hội đồng xét duyệt hỗ trợ của các Hội xem xét, quyết định trên cơ sở quy định tại “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” của các Hội và thực hiện dưới hình thức hợp đồng.

2. Hỗ trợ trực tiếp cho tác giả, nhóm tác giả quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư này. Mức hỗ trợ do Hội đồng xét duyệt hỗ trợ của các Hội xem xét, quyết định trên cơ sở chất lượng của các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật; theo quy định tại “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” của các Hội và thực hiện dưới hình thức hợp đồng.

3. Đối với tác giả, nhóm tác giả chưa là hội viên các Hội Văn học nghệ thuật, để được Hội đồng xét duyệt hỗ trợ phải gửi kèm đăng ký tham gia thành viên các Hội.

Điều 6. Quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ

1. Các Hội Văn học nghệ thuật ở Trung ương và địa phương thực hiện lập kế hoạch sử dụng kinh phí hỗ trợ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hiện hành.

2. Các Hội Văn học nghệ thuật ở Trung ương và địa phương xây dựng và ban hành “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” sau khi thảo luận, công khai, thống nhất trong Ban Chấp hành, Ban Thư ký Hội. “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” được phổ biến công khai đến toàn thể hội viên và gửi cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi, giám sát thực hiện; gửi Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi.

3. Các Hội Văn học nghệ thuật ở Trung ương và địa phương thành lập Hội đồng xét duyệt hỗ trợ để xét duyệt, chọn lọc đề cương, bản thảo, đánh giá, nghiệm thu, thẩm định tác phẩm, công trình và sử dụng kinh phí theo đúng “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” đã ban hành, đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích, có hiệu quả.

4. Thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

5. Thực hiện việc tự kiểm tra tài chính, kế toán tại đơn vị theo quy định tại Luật Kế toán, Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

6. Thực hiện “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” đơn vị phải đảm bảo có chứng từ, hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định. Trong đó, chứng từ quyết toán kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho tác giả, nhóm tác giả gồm: biên bản họp Hội đồng, quyết định hỗ trợ kinh phí, hợp đồng hỗ trợ kinh phí, biên bản nghiệm thu sản phẩm và các chứng từ khác liên quan.

7. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước và các quy định tại Thông tư này.

8. Cuối năm kinh phí hỗ trợ chưa sử dụng hết được thực hiện theo văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 7. Nội dung xây dựng “Quy chế chi tiêu hỗ trợ”

1. Quy định về thời gian tổ chức hội thảo, tập huấn, tổ chức trại sáng tác, thâm nhập thực tế:

- a) Tổ chức hội thảo, hội nghị không quá 03 ngày.
- b) Tổ chức tập huấn không quá 07 ngày.
- c) Tổ chức trại sáng tác không quá 15 ngày.
- d) Đi thâm nhập thực tế không quá 20 ngày.

2. Căn cứ vào nhiệm vụ được giao; định mức, chế độ chi tiêu Nhà nước đã ban hành; những quy định tại Thông tư này; tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các Hội Văn học nghệ thuật ở Trung ương và địa phương; trong phạm vi nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật của Hội, các Hội Văn học nghệ thuật ở Trung ương và địa phương xây dựng mức chi cụ thể theo từng nội dung công việc theo hướng dẫn chi hỗ trợ của ngân sách nhà nước tại Điều 3, Điều 5 Thông tư này, gắn với hiệu quả và chất lượng công việc, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Việc sử dụng kinh phí hỗ trợ theo nguyên tắc tập trung, không được hỗ trợ bình quân, hình thức; tùy thuộc vào điều kiện thực tế, căn cứ vào tính chất công việc, tình hình thực hiện năm trước, các Hội Văn học nghệ thuật ở Trung ương và địa phương quy định trong Quy chế chi tiêu hỗ trợ mức phân bổ kinh phí hỗ trợ trong năm, với các nội dung sau:

- a) Hỗ trợ trực tiếp cho tác giả, nhóm tác giả;
- b) Chi tổ chức các hội thảo, hội nghị để nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, tập huấn bồi dưỡng tài năng văn học nghệ thuật;
- c) Tổ chức trại sáng tác, đi thực tế, nghiệm thu, thẩm định, công bố tác phẩm;
- d) Chi mua tư liệu, tài liệu cập nhật thông tin mới phục vụ hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật, mua vật tư, thuê máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị.

e) Dành mức ngân sách để hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật chất lượng cao.

4. Quy định tiêu chí xác định tác phẩm, công trình có chất lượng cao.

5. Quy định nội dung, trình tự các bước tổ chức thực hiện hỗ trợ:

a) Chọn lọc đề cương, bản thảo, xét duyệt, đánh giá, thẩm định, nghiệm thu, công bố tác phẩm, thời hạn hoàn thành tác phẩm hoặc bản thảo tác phẩm;

b) Tiêu chí hỗ trợ tác giả, nhóm tác giả có tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật được đánh giá có chất lượng cao (kể cả ở Hội Văn học nghệ thuật địa phương nếu có) nhằm tạo động lực khuyến khích đội ngũ văn nghệ sĩ tâm huyết vào các đề tài mới, gai góc hơn;

c) Số lượng thành viên Hội đồng xét duyệt hỗ trợ của Hội, tiêu chí lựa chọn thành viên, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét duyệt, tính chất pháp lý trong các quyết định hỗ trợ kinh phí của Hội đồng đối với từng tác giả hoặc nhóm tác giả được hỗ trợ kinh phí;

d) Tiêu chí lựa chọn tác giả, nhóm tác giả có nhiều vốn sống; tác giả, nhóm tác giả có khả năng sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật phù hợp với đề tài quy định tại Quyết định số 369/QĐ-TTg;

6. Quy định nội dung các mẫu hợp đồng ký kết với các tác giả, nhóm tác giả nhận kinh phí hỗ trợ.

7. Không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật để dùng vào việc trái các quy định tại Quyết định số 369/QĐ-TTg; không hỗ trợ các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ hoặc cấp kinh phí thực hiện.

8. Thực hiện công khai, để đảm bảo tính minh bạch, dân chủ giữa các đối tượng sử dụng kinh phí hỗ trợ, phổ biến, khuyến khích sáng tạo, tôn vinh tác phẩm có chất lượng.

Điều 8. Thanh tra, kiểm tra

Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành. Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam chủ trì, tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra định kỳ hàng năm và đột xuất nhằm nâng cao hiệu quả của chính sách hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Các Hội Văn học nghệ thuật ở Trung ương và địa phương:

a) Định kỳ hàng năm tiến hành tổng kết, đánh giá, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật gửi Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và đồng gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với Hội Văn học nghệ thuật địa phương) để theo dõi, chỉ đạo.

b) Căn cứ các đề tài đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 369/QĐ-TTg, các Hội Văn học nghệ thuật ban hành tiêu chí xác định tác phẩm, công trình có chất lượng cao trong các lĩnh vực hoạt động của Hội, phù hợp với đặc thù của Hội và từng địa phương, được quy định trong “Quy chế chi tiêu hỗ trợ” của các Hội Văn học nghệ thuật trung ương và địa phương; dành một phần kinh phí để hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật chất lượng cao theo Quyết định số 369/QĐ-TTg.

c) Hội Văn học nghệ thuật địa phương có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành ở địa phương để tổ chức tốt các hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật.

2. Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam:

a) Làm đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm ở Trung ương và địa phương; làm đầu mối phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc tổ chức thực hiện các quy định về hỗ trợ ở Trung ương và địa phương theo các quy chế, quy định hiện hành.

b) Tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, tập huấn nâng cao nghiệp vụ các chuyên ngành, các trại sáng tác, đi thực tế cho các hội viên Hội Văn học nghệ thuật ở địa phương.

c) Hàng năm tổng kết, đánh giá và kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Phối hợp với Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, các Bộ, Ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo quá trình tổ chức thực hiện và có ý kiến điều chỉnh kịp thời những nội dung không đúng với mục tiêu, định hướng của Đảng và Nhà nước.

b) Tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả sử dụng kinh phí hỗ trợ ở Trung ương và địa phương; kiến nghị các hình thức khen thưởng thích hợp đối với các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật xuất sắc lên Thủ tướng Chính phủ.

4. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện kiểm tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc tổ chức thực hiện kế hoạch hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật theo đúng các quy định hiện hành; tạo điều kiện cho các Hội Văn học nghệ thuật địa phương hoàn thành nhiệm vụ được giao. Việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương cho các Hội văn học nghệ thuật ở địa phương theo Quyết định số 369/QĐ-TTg nhằm nâng cao chất lượng hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật ở địa phương; không vì sự hỗ trợ này mà giảm mức hỗ trợ thường xuyên hàng năm cho các Hội Văn học nghệ thuật ở địa phương.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2012.

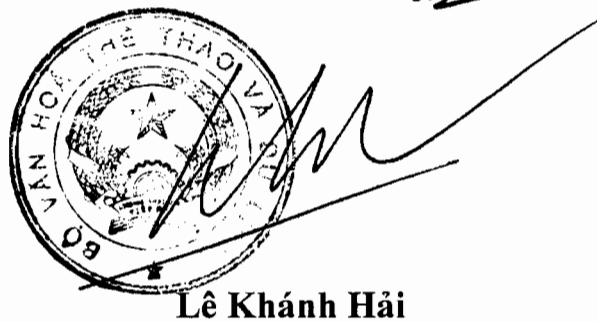
Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về liên Bộ để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Minh

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THỨ TRƯỞNG**



Lê Khánh Hải

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan trực thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư;
- Sở TC, Sở VH-TT-DL, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc T.Ư;
- Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam;
- Các Hội VHNT ở T.Ư và địa phương;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ TC, Bộ VH-TT-DL;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Công báo;
- Website Bộ TC, Bộ VH-TT-DL;
- Lưu: VT, KHTC, PC Bộ TC, KC(550).